TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST- DS	*Vĩnh Lộc, ngày 18 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 278, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2025/TLST- DS ngày 30 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị D, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số nhà , khu 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về nghĩa vụ trả tiền*:** Bà Mai Thị D và bà Hoàng Thị H thống nhất, ngày 10/4/2025, bà H vay bà D số tiền là 418.000.000 đồng (bốn trăm mười tám triệu đồng), với mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 1.500đồng/1.000.000 đồng/01 ngày; bà H hẹn đến ngày 10/5/2025 sẽ trả cho bà D toàn bộ số tiền gốc và lãi; Nhưng từ khi vay đến nay bà H chưa trả tiền gốc và lãi.

Nay bà D và bà H thống nhất, thoả thuận: Tính đến ngày 10/6/2025, bà H nợ bà D cả tiền gốc và lãi là 431.870.000 đồng (bốn trăm ba mươi mốt triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng) và đưa ra phương án bà H có trách nhiệm trả nợ cho bà D như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/6/2025 trả 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Số tiền này được trừ vào tiền gốc. Từ ngày 11/6/2025 đến ngày 30/6/2025, không tính lãi suất.

- Chậm nhất đến ngày 30/12/2025 trả 81.870.000 đồng (tám mươi mốt triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền gốc, ngoài ra phải trả số tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn nợ lại là 281.870.000 đồng tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày trả nợ với lãi suất là 1,66%/tháng.

- Chậm nhất đến ngày 30/6/2026 trả 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền gốc, ngoài ra phải trả số tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn nợ lại là 200.000.000 đồng tính từ ngày trả nợ lần trước đến ngày trả nợ lần này với lãi suất là 1,66%/tháng.

- Chậm nhất đến ngày 30/12/2026 trả 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền gốc, ngoài ra phải trả số tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn nợ lại là 100.000.000 đồng tính từ ngày trả nợ lần trước đến ngày trả nợ lần này với lãi suất là 1,66%/tháng.

Nếu bà Hoàng Thị H vi phạm nghĩa vụ mà hai bên đã thoả thuận, bà Mai Thị D được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay từ lần bà H vi phạm đầu tiên trên toàn bộ số tiền mà bà H còn nợ bà D.

- Về án phí: Bà Mai Thị D và bà Hoàng Thị H thống nhất, thoả thuận, bị đơn bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Vì vậy:

Nguyên đơn bà Mai Thị D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên bà D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.360.000đồng (mười triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006274 ngày 30/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn bà Hoàng Thị H phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa, nên bà Hoàng Thị H phải chịu 10.637.400đ (mười triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang